

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Điều lệ mẫu trường cao đẳng nghề

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Dạy nghề ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 186/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ mẫu trường cao đẳng nghề.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 02/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 04/01/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Điều lệ trường cao đẳng nghề.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Người đứng đầu cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội có trường cao đẳng nghề; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề, Hiệu trưởng các trường cao đẳng nghề,

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *quoc*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội, Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND, Sở LĐTĐ các tỉnh thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Lưu: VT, TCDN (20b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đàm Hữu Đắc

ĐIỀU LỆ MẪU TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 51/2008/QĐ-BLĐTBXH
ngày 5 tháng 5 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều lệ mẫu này quy định về việc tổ chức, hoạt động của trường cao đẳng nghề công lập và trường cao đẳng nghề tư thục (sau đây gọi chung là trường cao đẳng nghề).

Điều 2. Địa vị pháp lý của trường cao đẳng nghề

1. Trường cao đẳng nghề là cơ sở dạy nghề thuộc hệ thống giáo dục quốc dân được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ mẫu này.

2. Trường cao đẳng nghề là đơn vị sự nghiệp, có quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Trường có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

Điều 3. Nguyên tắc đặt tên trường cao đẳng nghề

1. Tên bằng tiếng Việt của trường cao đẳng nghề gồm các cấu phần sau: “Trường cao đẳng nghề + lĩnh vực hoặc nhóm nghề đào tạo chính hoặc tên riêng (nếu có)”.

2. Tên trường không được trùng với tên trường đã thành lập trước đó.

3. Tên bằng tiếng Việt của trường được ghi trong quyết định thành lập, con dấu, các văn bản, giấy tờ giao dịch của trường và được gắn tại trụ sở chính, chi nhánh của trường.

Điều 4. Quản lý nhà nước đối với trường cao đẳng nghề

1. Trường cao đẳng nghề chịu sự quản lý nhà nước về dạy nghề của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, đồng thời chịu sự quản lý theo lãnh thổ của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) nơi trường đặt trụ sở.

2. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện quản lý nhà

nước đối với các trường cao đẳng nghề thuộc quyền quản lý theo quy định của Điều lệ mẫu này.

Điều 5. Điều lệ của trường cao đẳng nghề

1. Căn cứ vào Điều lệ mẫu này, các trường cao đẳng nghề xây dựng Điều lệ của trường và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định như sau:

a) Điều lệ của trường cao đẳng nghề công lập do Hội đồng trường quyết nghị và trình cơ quan chủ quản trường phê duyệt;

b) Điều lệ của trường cao đẳng nghề tư thục do Hội đồng quản trị hoặc cá nhân sở hữu trường quyết nghị và trình Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề phê duyệt.

2. Điều lệ của trường cao đẳng nghề gồm có những nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên trường;
- b) Nhiệm vụ, quyền hạn của trường;
- c) Các hoạt động dạy nghề, trong đó ghi rõ danh mục các nghề mà trường đào tạo và các cấp trình độ đào tạo của từng nghề;
- d) Nhiệm vụ và quyền của giáo viên, cán bộ quản lý dạy nghề;
- đ) Nhiệm vụ và quyền của người học nghề;
- e) Cơ cấu tổ chức và nhân sự của trường;
- g) Tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị của trường;
- h) Quan hệ giữa nhà trường với doanh nghiệp, gia đình và xã hội;
- i) Thanh tra, kiểm tra, khen thưởng và xử lý vi phạm.

3. Hồ sơ phê duyệt Điều lệ gồm:

a) Văn bản đề nghị phê duyệt (theo Mẫu số 1 ban hành kèm theo Quyết định này);

b) Bốn (04) bản Điều lệ của trường;

c) Bản sao Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập trường cao đẳng nghề.

4. Tiếp nhận, xem xét hồ sơ và quyết định phê duyệt Điều lệ trường cao đẳng nghề:

a) Các trường cao đẳng nghề gửi hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này về cơ quan chủ quản trường đối với các trường cao đẳng nghề công lập thuộc Bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội; gửi về Tổng cục Dạy nghề đối với các trường cao đẳng nghề tư thục;

b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, các cơ quan, tổ chức quy định tại điểm a khoản này có trách nhiệm xem xét, quyết định phê duyệt Điều lệ (theo Mẫu số 2 ban hành kèm theo Quyết định này).

Trường hợp chưa đủ điều kiện phê duyệt phải trả lời bằng văn bản cho trường biết và nêu rõ lý do;

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày Điều lệ được phê duyệt, các cơ quan, tổ chức quyết định phê duyệt Điều lệ có trách nhiệm gửi 01 bản quyết định kèm theo Điều lệ đã được phê duyệt cho trường để thực hiện, 01 bản về Tổng cục Dạy nghề để theo dõi quản lý và 01 bản về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, nơi có trụ sở chính của trường cao đẳng nghề để thực hiện quản lý theo địa bàn.

5. Phê duyệt Điều lệ sửa đổi, bổ sung:

Trường hợp trường cao đẳng nghề sửa đổi, bổ sung Điều lệ của trường mình thì làm văn bản đề nghị phê duyệt bổ sung (theo Mẫu số 3 ban hành kèm theo Quyết định này) và những nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 4 của Điều này.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ

Điều 6. Nhiệm vụ

1. Tổ chức đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ ở các trình độ cao đẳng nghề, trung cấp nghề và sơ cấp nghề nhằm trang bị cho người học năng lực thực hành nghề tương xứng với trình độ đào tạo, có sức khoẻ, đạo đức lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, tạo điều kiện cho họ có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu thị trường lao động.

2. Tổ chức xây dựng, duyệt và thực hiện các chương trình, giáo trình, học liệu dạy nghề đối với ngành nghề được phép đào tạo.

3. Xây dựng kế hoạch tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh học nghề.

4. Tổ chức các hoạt động dạy và học; thi, kiểm tra, công nhận tốt nghiệp, cấp bằng, chứng chỉ nghề theo quy định của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

5. Tuyển dụng, quản lý đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên của trường đủ về số lượng; phù hợp với ngành nghề, quy mô và trình độ đào tạo theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức nghiên cứu khoa học; ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ; thực hiện sản xuất, kinh doanh và dịch vụ khoa học, kỹ thuật theo quy định của pháp luật.

7. Tư vấn học nghề, tư vấn việc làm miễn phí cho người học nghề.

8. Tổ chức cho người học nghề tham quan, thực tập tại doanh nghiệp.

9. Phối hợp với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, gia đình người học nghề trong hoạt động dạy nghề.

10. Tổ chức cho giáo viên, cán bộ, nhân viên và người học nghề tham gia các hoạt động xã hội.

11. Thực hiện dân chủ, công khai trong việc thực hiện các nhiệm vụ dạy nghề, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ vào dạy nghề và hoạt động tài chính.

12. Đưa nội dung giảng dạy về ngôn ngữ, phong tục tập quán, pháp luật có liên quan của nước mà người lao động đến làm việc và pháp luật có liên quan của Việt Nam vào chương trình dạy nghề khi tổ chức dạy nghề cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

13. Quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị và tài chính của trường theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Quyền hạn

1. Được chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển nhà trường phù hợp với chiến lược phát triển dạy nghề và quy hoạch phát triển mạng lưới các trường cao đẳng nghề.

2. Được huy động, nhận tài trợ, quản lý, sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật nhằm thực hiện các hoạt động dạy nghề.

3. Quyết định thành lập các đơn vị trực thuộc trường theo cơ cấu tổ chức đã được phê duyệt trong Điều lệ của trường; quyết định bổ nhiệm các chức vụ từ cấp trưởng phòng, khoa và tương đương trở xuống.

4. Được thành lập doanh nghiệp và tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật.

5. Phối hợp với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ trong hoạt động dạy nghề về lập kế hoạch dạy nghề, xây dựng chương trình, giáo trình dạy nghề, tổ chức thực tập nghề. Liên doanh, liên kết với các tổ chức kinh tế, giáo dục, nghiên cứu khoa học trong nước và nước ngoài nhằm nâng cao chất lượng dạy nghề, gắn dạy nghề với việc làm và thị trường lao động.

6. Sử dụng nguồn thu từ hoạt động kinh tế để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất của trường, chi cho các hoạt động dạy nghề và bổ sung nguồn tài chính của trường.

7. Được Nhà nước giao hoặc cho thuê đất, giao hoặc cho thuê cơ sở vật chất; được hỗ trợ ngân sách khi thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao theo đơn đặt hàng; được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế và tín dụng theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các quyền tự chủ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ

Điều 8. Cơ cấu tổ chức của trường

1. Hội đồng trường được thành lập đối với trường cao đẳng nghề công lập, Hội đồng quản trị được thành lập đối với trường cao đẳng nghề tư thục có từ hai thành viên góp vốn trở lên.

2. Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng.

3. Các hội đồng tư vấn.

4. Phòng đào tạo và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ khác.

5. Các khoa và bộ môn trực thuộc trường.

6. Các đơn vị nghiên cứu, dịch vụ, phục vụ dạy nghề.

7. Các đơn vị sản xuất, doanh nghiệp (nếu có).

8. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức xã hội.

Điều 9. Hội đồng trường

1. Hội đồng trường là tổ chức chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho trường, bảo đảm thực hiện mục tiêu dạy nghề.

2. Hội đồng trường có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Quyết nghị về phương hướng, mục tiêu, chiến lược, quy hoạch, các dự án và kế hoạch phát triển của trường;

b) Quyết nghị về Điều lệ hoặc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của trường trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Quyết nghị chủ trương sử dụng tài chính, tài sản và phương hướng đầu tư phát triển của nhà trường theo quy định pháp luật;

d) Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của hội đồng trường và việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của trường;

đ) Giới thiệu người đề cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 12 của Điều lệ mẫu này bổ nhiệm hiệu trưởng;

e) Quyết nghị những vấn đề về tổ chức, nhân sự của nhà trường theo quy định của pháp luật.

3. Thành phần tham gia hội đồng trường gồm: đại diện tổ chức Đảng, ban giám hiệu, giáo viên, cán bộ quản lý, đại diện các đơn vị sản xuất, doanh nghiệp của trường (nếu có). Tổng số các thành viên hội đồng trường là một số lẻ, gồm chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng và các thành viên khác. Chủ tịch và phó chủ tịch hội đồng do các thành viên của hội đồng trường bầu theo nguyên tắc đa số phiếu.

4. Nhiệm kỳ của hội đồng trường là năm năm. Hội đồng trường được sử dụng bộ máy tổ chức và con dấu của nhà trường trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của hội đồng trường.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Người đứng đầu cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị - xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định việc thành lập, hoạt động, quyền hạn và nhiệm vụ cụ thể của hội đồng trường đối với trường cao đẳng nghề công lập trực thuộc.

5. Hội đồng trường họp thường kỳ ít nhất ba tháng một lần và do chủ tịch hội đồng triệu tập. Quyết định của hội đồng trường chỉ có hiệu lực khi có quá nửa thành viên hội đồng nhất trí. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của chủ tịch hội đồng.

Điều 10. Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là tổ chức đại diện quyền sở hữu của trường, chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực của nhà trường, bảo đảm thực hiện mục tiêu dạy nghề.

2. Hội đồng quản trị thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các điểm a, b, c, d, e khoản 2 Điều 9 của Điều lệ mẫu này và có quyền lựa chọn hiệu trưởng để đề nghị Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ra quyết định công nhận.

3. Tổng số thành viên của Hội đồng quản trị là một số lẻ và có không quá 11 thành viên, gồm chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng và các thành viên khác do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ra quyết định công nhận. Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đầu tiên do tổ chức hoặc nhóm cá nhân xin thành lập trường đề cử. Từ nhiệm kỳ thứ hai, việc thành lập hội đồng quản trị được thực hiện theo nguyên tắc bầu trực tiếp bằng phiếu kín tại đại hội các thành viên góp vốn theo tỷ lệ vốn góp. Nhiệm kỳ của hội đồng quản trị là năm năm. Hội đồng quản trị được sử dụng bộ máy tổ chức và con dấu của nhà trường trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của hội đồng.

4. Hội đồng quản trị họp thường kỳ ít nhất ba tháng một lần và do chủ tịch hội đồng triệu tập. Quyết định của hội đồng quản trị chỉ có hiệu lực khi có quá nửa thành viên hội đồng nhất trí. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của chủ tịch hội đồng.

5. Đối với trường tư thục do một cá nhân đầu tư thành lập thì cá nhân sở hữu trường chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 11. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng trường cao đẳng nghề phải có đủ các tiêu chuẩn sau:

a) Có phẩm chất, đạo đức tốt, lý lịch rõ ràng; có tín nhiệm về chuyên môn nghiệp vụ; có sức khỏe và năng lực quản lý, điều hành hoạt động của nhà trường;

b) Có bằng thạc sĩ trở lên về một ngành chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ đào tạo của nhà trường; đã được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý nhà trường;

c) Có thâm niên giảng dạy hoặc tham gia quản lý dạy nghề ít nhất là năm năm.

2. Điều kiện bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng

a) Đối với trường công lập, tuổi đời khi bổ nhiệm hiệu trưởng không quá 55 đối với nam và 50 đối với nữ;

b) Đối với trường tư thục, hiệu trưởng phải đảm bảo điều kiện không phải là công chức, viên chức nhà nước.

Điều 12. Bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Người đứng đầu cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị - xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền bổ nhiệm hiệu trưởng trường cao đẳng nghề công lập trực thuộc.

2. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có thẩm quyền công nhận hiệu trưởng trường cao đẳng nghề tư thục theo đề nghị của hội đồng quản trị hoặc cá nhân sở hữu trường.

3. Nhiệm kỳ của hiệu trưởng là năm năm.

Điều 13. Nhiệm vụ của hiệu trưởng

Hiệu trưởng là người chịu trách nhiệm quản lý và điều hành các hoạt động của nhà trường theo quy định của Điều lệ mẫu này và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Hiệu trưởng có những nhiệm vụ sau:

1. Tổ chức thực hiện các quyết nghị của hội đồng trường đối với trường công lập quy định tại khoản 2 Điều 9, của hội đồng quản trị đối với trường tư thục quy định tại khoản 2 Điều 10 của Điều lệ mẫu này.

2. Quản lý cơ sở vật chất, tài sản, tài chính của trường và tổ chức khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực huy động được để phục vụ cho hoạt động dạy nghề theo quy định của pháp luật.

3. Thường xuyên chăm lo cải thiện điều kiện làm việc, giảng dạy và học tập cho cán bộ, giáo viên và người học.

4. Tổ chức và chỉ đạo xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh; đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong nhà trường.

5. Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường; thực hiện các chính sách, chế độ của Nhà nước đối với cán bộ, giáo viên và người học trong trường.

6. Tổ chức các hoạt động tự thanh tra, kiểm tra, kiểm định chất lượng dạy nghề theo quy định. Chấp hành các kiến nghị, quyết định về thanh tra, kiểm tra, kiểm định chất lượng dạy nghề của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

7. Thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Quyền của hiệu trưởng

1. Quyết định các biện pháp để thực hiện chủ trương, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường theo quy định tại các Điều 6 và 7 của Điều lệ mẫu này.

2. Quyết định việc tuyển dụng hoặc giao kết hợp đồng lao động đối với giáo viên, cán bộ, nhân viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ của trường.

3. Quyết định khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, cán bộ, nhân viên và người học nghề trong phạm vi thẩm quyền quản lý.

4. Quyết định thành lập, giải thể các hội đồng tư vấn của trường.

5. Quyết định bổ nhiệm các chức vụ trưởng, phó phòng, khoa, bộ môn trực thuộc trường và các đơn vị nghiên cứu, sản xuất, dịch vụ phục vụ dạy nghề của trường theo phân cấp của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (đối với trường công lập) theo quyết nghị của hội đồng quản trị hoặc cá nhân sở hữu trường (đối với trường tư thục).

6. Cấp bằng, chứng chỉ nghề cho người học nghề theo quy định của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 15. Phó hiệu trưởng

1. Phó hiệu trưởng trường cao đẳng nghề phải có đủ các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có phẩm chất, đạo đức tốt; lý lịch rõ ràng; có tín nhiệm về chuyên môn nghiệp vụ; có sức khỏe và năng lực quản lý lĩnh vực công tác được phân công phụ trách;

b) Có trình độ đại học trở lên. Riêng phó hiệu trưởng phụ trách công tác đào tạo, ngoài các tiêu chuẩn trên, phải có chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ đào tạo của trường và có đủ tiêu chuẩn như đối với hiệu trưởng.

2. Điều kiện bổ nhiệm phó hiệu trưởng:

a) Đối với trường công lập, tuổi đời khi bổ nhiệm phó hiệu trưởng không quá 55 đối với nam và 50 đối với nữ;

b) Đối với trường tư thục, phó hiệu trưởng phải đảm bảo điều kiện không phải là công chức, viên chức nhà nước.

3. Thẩm quyền bổ nhiệm phó hiệu trưởng:

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Người đứng đầu cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị - xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền bổ nhiệm phó hiệu trưởng trường cao đẳng nghề công lập trực thuộc.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của phó hiệu trưởng:

a) Giúp hiệu trưởng trong việc quản lý và điều hành các hoạt động của trường; trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực công tác theo sự phân công của hiệu trưởng và giải quyết các công việc khác do hiệu trưởng giao;

b) Khi giải quyết công việc được hiệu trưởng giao, phó hiệu trưởng thay mặt hiệu trưởng, chịu trách nhiệm trước pháp luật và hiệu trưởng về kết quả công việc được giao.

5. Nhiệm kỳ của phó hiệu trưởng là năm năm.

Điều 16. Hội đồng thẩm định chương trình, giáo trình dạy nghề

1. Hội đồng thẩm định chương trình, giáo trình dạy nghề (sau đây gọi tắt là hội đồng thẩm định) là tổ chức tư vấn giúp hiệu trưởng thẩm định chương trình, giáo trình dạy nghề của trường.

2. Hội đồng thẩm định gồm: giáo viên, cán bộ quản lý của trường; cán bộ khoa học, kỹ thuật và người sử dụng lao động am hiểu về nghề được thẩm định. Hội đồng thẩm định có từ năm đến chín thành viên tùy theo chương trình, giáo trình thẩm định. Hội đồng thẩm định có chủ tịch hội đồng, phó chủ tịch hội đồng, thư ký hội đồng và các uỷ viên hội đồng.

3. Hội đồng thẩm định chương trình, giáo trình dạy nghề được thành lập theo quyết định của hiệu trưởng. Mỗi hội đồng thẩm định thực hiện thẩm định chương trình, giáo trình của một nghề. Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của mỗi thành viên hội đồng thẩm định do hiệu trưởng quy định. Hội đồng thẩm định tự giải tán sau khi hoàn thành công việc do hiệu trưởng giao.

4. Nguyên tắc làm việc của hội đồng thẩm định:

a) Hội đồng thẩm định làm việc dưới sự điều hành của chủ tịch hội đồng;

b) Cuộc họp thẩm định chương trình, giáo trình của hội đồng phải bảo đảm có mặt ít nhất 3/4 tổng số thành viên của hội đồng;

c) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Các thành viên của hội đồng có ý kiến phân tích, đánh giá công khai những mặt được và chưa được của chương trình, giáo trình được thẩm định. Chủ tịch hội đồng kết luận về kết quả thẩm định trên cơ sở biểu quyết theo đa số của các thành viên hội đồng có mặt tại cuộc họp thẩm định chương trình, giáo trình. Các ý kiến khác với kết luận của chủ tịch hội đồng được bảo lưu và trình hiệu trưởng trường.

Điều 17. Các hội đồng tư vấn khác

Các hội đồng tư vấn khác trong trường cao đẳng nghề do hiệu trưởng thành lập để lấy ý kiến của cán bộ quản lý, giáo viên, đại diện các tổ chức trong nhà trường nhằm thực hiện một số nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của hiệu trưởng.

Nhiệm vụ, quyền hạn, cơ chế hoạt động, các thành viên của từng hội đồng tư vấn do hiệu trưởng quy định.

Điều 18. Phòng đào tạo và các phòng chuyên môn nghiệp vụ khác

1. Phòng đào tạo

Các trường cao đẳng nghề đều phải thành lập phòng đào tạo để thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

a) Giúp hiệu trưởng thực hiện các công việc sau:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giảng dạy hàng năm và kế hoạch đào tạo dài hạn của nhà trường;

- Lập kế hoạch và tổ chức việc xây dựng các chương trình, giáo trình, học liệu dạy nghề;

- Lập kế hoạch và tổ chức tuyển sinh, thi tốt nghiệp, công nhận và cấp bằng, chứng chỉ nghề;

- Tổ chức thực hiện và quản lý quá trình đào tạo, bồi dưỡng nghề;

- Quản lý việc kiểm tra, thi theo quy định;

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên.

b) Thực hiện các công việc giáo vụ gồm: lập các biểu bảng về công tác giáo vụ, dạy và học, thực hành, thực tập nghề; theo dõi, tổng hợp, đánh giá chất lượng các hoạt động dạy nghề; thống kê, làm báo cáo theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, của cơ quan quản lý cấp trên và của hiệu trưởng.

c) Các nhiệm vụ khác theo sự phân công của hiệu trưởng.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ khác

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ khác có nhiệm vụ tham mưu và giúp hiệu trưởng trong việc quản lý, tổng hợp, đề xuất ý kiến và tổ chức thực hiện các mảng công việc chủ yếu của trường như: hành chính, quản trị; tổ chức, cán bộ; tổng hợp, đối ngoại; quản lý học sinh; quản lý tài chính, quản lý thiết bị và xây dựng cơ bản.

3. Phòng đào tạo và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này có trưởng phòng và có thể có một hoặc một số phó trưởng phòng do hiệu trưởng bổ nhiệm. Tuổi đời khi bổ nhiệm trưởng phòng, phó trưởng phòng đào tạo và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ trường cao đẳng nghề công lập không quá 55 đối với nam và 50 đối với nữ.

4. Hiệu trưởng quyết định thành lập phòng đào tạo và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này theo cơ cấu tổ chức của trường đã được phê duyệt trong Điều lệ của trường quy định tại Điều 5 của Điều lệ mẫu này.

Điều 19. Các khoa, bộ môn trực thuộc trường

1. Các khoa được tổ chức theo nghề hoặc nhóm nghề đào tạo; bộ môn trực thuộc trường được tổ chức theo nhóm các môn học chung. Căn cứ vào quy mô, ngành nghề đào tạo, hiệu trưởng quyết định thành lập khoa, bộ môn trực thuộc trường theo cơ cấu tổ chức của trường đã được phê duyệt trong Điều lệ của trường quy định tại Điều 5 của Điều lệ mẫu này.

2. Khoa, bộ môn trực thuộc trường có nhiệm vụ:

a) Thực hiện kế hoạch giảng dạy, học tập và các hoạt động ngoại khoá khác theo chương trình, kế hoạch giảng dạy hàng năm của trường;

b) Thực hiện việc biên soạn chương trình, giáo trình, học liệu dạy nghề khi được phân công; tổ chức nghiên cứu đổi mới nội dung, cải tiến phương pháp dạy nghề nhằm nâng cao chất lượng đào tạo;

c) Thực hiện các hoạt động thực nghiệm, nghiên cứu khoa học, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào quá trình dạy nghề;

d) Quản lý giáo viên, nhân viên, người học thuộc đơn vị mình;

đ) Quản lý, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị theo quy định của hiệu trưởng; đề xuất, xây dựng các kế hoạch bổ sung, bảo trì thiết bị dạy nghề;

e) Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của hiệu trưởng.

3. Khoa, bộ môn trực thuộc trường có trưởng khoa, trưởng bộ môn và có thể có các phó trưởng khoa, phó trưởng bộ môn do hiệu trưởng bổ nhiệm.

Trưởng khoa, trưởng bộ môn chịu trách nhiệm quản lý, điều hành các hoạt động của khoa, bộ môn theo nhiệm vụ được quy định tại khoản 2 Điều này và theo phân cấp của hiệu trưởng.

Điều 20. Các đơn vị nghiên cứu, dịch vụ, phục vụ dạy nghề và doanh nghiệp thuộc trường

1. Trường cao đẳng nghề được thành lập các đơn vị trực thuộc để phục vụ cho hoạt động dạy nghề như: thư viện; trung tâm nghiên cứu khoa học; trung tâm ứng dụng kỹ thuật, công nghệ; xưởng thực hành; phòng truyền thống; câu lạc bộ; nhà văn hóa - thể dục, thể thao; ký túc xá và nhà ăn.

Việc tổ chức và quản lý hoạt động của các đơn vị này do hiệu trưởng quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Trường cao đẳng nghề được thành lập doanh nghiệp hoặc cơ sở sản xuất, dịch vụ tạo điều kiện cho người học nghề và giáo viên của nhà trường thực hành, thực tập nâng cao tay nghề. Việc thành lập doanh nghiệp hoặc cơ sở sản xuất, dịch vụ và tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh của trường được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Tổ chức Đảng, đoàn thể và tổ chức xã hội

1. Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam trong trường cao đẳng nghề hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và các quy định của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường cao đẳng nghề hoạt động theo quy định của Hiến pháp, pháp luật, Điều lệ của tổ chức và có trách nhiệm góp phần thực hiện mục tiêu dạy nghề.

Chương IV

TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY NGHỀ

Điều 22. Nguyên lý và phương châm dạy nghề

Học đi đôi với hành; lấy thực hành, thực tập kỹ năng nghề làm chính; coi trọng giáo dục đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp; đảm bảo tính giáo dục toàn diện.

Điều 23. Nghề đào tạo

1. Trường cao đẳng nghề được đào tạo các nghề trong danh mục nghề đào tạo theo quy định. Việc mở thêm nghề đào tạo mới chưa có trong danh mục nghề đào tạo được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Trường cao đẳng nghề phải thường xuyên dự báo nhu cầu đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ của thị trường lao động để kịp thời điều chỉnh quy mô, cơ cấu nghề và trình độ đào tạo của trường.

Điều 24. Chương trình và giáo trình

1. Căn cứ vào chương trình khung trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề cho từng nghề do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, trường cao đẳng nghề tổ chức xây dựng và ban hành chương trình dạy nghề của trường mình.

2. Trường cao đẳng nghề tổ chức xây dựng, ban hành chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp và các chương trình dạy nghề thường xuyên.

3. Trường cao đẳng nghề phải thường xuyên đánh giá, cập nhật, bổ sung chương trình, giáo trình dạy nghề phù hợp với kỹ thuật, công nghệ sản xuất và dịch vụ.

4. Trường cao đẳng nghề tổ chức biên soạn và ban hành giáo trình dạy nghề để làm tài liệu giảng dạy, học tập của trường. Giáo trình dạy nghề phải cụ thể hoá các yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng quy định trong chương trình dạy nghề đối với mỗi mô-đun, môn học.

Điều 25. Tuyển sinh

1. Trường cao đẳng nghề xây dựng kế hoạch tuyển sinh hàng năm trên cơ sở nhu cầu nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ của ngành, địa phương và năng lực đào tạo của nhà trường.

2. Trường cao đẳng nghề tổ chức tuyển sinh học nghề theo Quy chế tuyển sinh học nghề do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

Điều 26. Kiểm tra, thi và đánh giá

Trường cao đẳng nghề thực hiện việc đánh giá kết quả học tập, rèn luyện tu dưỡng, tham gia các hoạt động xã hội của người học theo Quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp, Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên trong các cơ sở dạy nghề hệ chính quy do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

Điều 27. Cấp và quản lý bằng, chứng chỉ nghề

Trường cao đẳng nghề thực hiện việc cấp bằng, chứng chỉ nghề theo quy định của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Chương V

GIÁO VIÊN, CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

Điều 28. Tiêu chuẩn và trình độ chuẩn của giáo viên dạy nghề

1. Giáo viên dạy nghề phải có các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Phẩm chất, đạo đức, tư tưởng tốt;
- b) Đạt trình độ chuẩn quy định tại khoản 2 Điều này;
- c) Đủ sức khoẻ theo yêu cầu nghề nghiệp;
- d) Lý lịch bản thân rõ ràng.

2. Trình độ chuẩn của giáo viên dạy nghề.

a) Giáo viên dạy lý thuyết trình độ sơ cấp nghề phải có bằng tốt nghiệp trung cấp nghề trở lên; giáo viên dạy thực hành phải là người có bằng tốt nghiệp trung cấp nghề trở lên hoặc là nghệ nhân, người có tay nghề cao;

b) Giáo viên dạy lý thuyết trình độ trung cấp nghề phải có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm kỹ thuật hoặc đại học chuyên ngành; giáo viên dạy thực hành phải là người có bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề hoặc là nghệ nhân, người có tay nghề cao;

c) Giáo viên dạy lý thuyết trình độ cao đẳng nghề phải có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm kỹ thuật hoặc đại học chuyên ngành trở lên; giáo viên dạy thực hành phải là người có bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề hoặc là nghệ nhân, người có tay nghề cao;

d) Trường hợp giáo viên dạy nghề quy định tại các điểm a, b và c của khoản này không có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm kỹ thuật hoặc đại học sư phạm kỹ thuật thì phải có chứng chỉ sư phạm dạy nghề;

đ) Các chuẩn nghề nghiệp khác của giáo viên dạy nghề được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội.

Điều 29. Nhiệm vụ của giáo viên

1. Giảng dạy theo đúng nội dung, chương trình quy định và kế hoạch được giao.

2. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật; chấp hành quy chế, nội quy của trường; tham gia các hoạt động chung trong trường và với địa phương nơi trường đặt trụ sở.

3. Thường xuyên học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; rèn luyện phẩm chất đạo đức; giữ gìn uy tín, danh dự của nhà giáo.

4. Tôn trọng nhân cách và đối xử công bằng với người học nghề; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của người học nghề.

5. Chịu sự giám sát của nhà trường về nội dung, chất lượng phương pháp giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

6. Hoàn thành các công việc khác được trường, khoa hoặc bộ môn phân công.

7. Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 30. Quyền của giáo viên

1. Được bố trí giảng dạy theo chuyên ngành được đào tạo.

2. Được lựa chọn phương pháp, phương tiện giảng dạy nhằm phát huy năng lực cá nhân, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo.

3. Được sử dụng giáo trình, tài liệu, học liệu dạy nghề, cơ sở vật chất kỹ thuật của trường để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy.

4. Được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật.

5. Được bảo vệ danh dự, nhân phẩm. Được tham gia bàn bạc, thảo luận, góp ý về chương trình, nội dung, phương pháp dạy nghề. Được thảo luận, góp ý về các chủ trương, kế hoạch phát triển dạy nghề, tổ chức quản lý của trường và các vấn đề liên quan đến quyền lợi của nhà giáo.

6. Được nghỉ hè, nghỉ học kỳ, nghỉ tết âm lịch, nghỉ lễ, nghỉ hàng tuần và các ngày nghỉ khác theo quy định của pháp luật.

7. Được hợp đồng thỉnh giảng và thực nghiệm khoa học tại các cơ sở dạy nghề, cơ sở giáo dục khác, nhưng phải bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ quy định tại Điều 29 của Điều lệ mẫu này.

8. Được hưởng các chính sách quy định tại các Điều 80, 81 và 82 của Luật giáo dục; khoản 2 Điều 62 và Điều 72 của Luật Dạy nghề.

9. Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 31. Nhiệm vụ, quyền của cán bộ, nhân viên

Cán bộ, nhân viên làm công tác quản lý, phục vụ trong các trường cao đẳng nghề có nghĩa vụ thực hiện nghiêm chỉnh các nhiệm vụ, chức trách được phân công; được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật và trong hợp đồng lao động.

Điều 32. Việc tuyển dụng giáo viên và cán bộ, nhân viên

1. Giáo viên và cán bộ, nhân viên làm công tác quản lý, phục vụ trong các trường cao đẳng nghề công lập được tuyển dụng theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật lao động.

2. Giáo viên và cán bộ, nhân viên làm công tác quản lý, phục vụ trong các trường cao đẳng nghề tư thục được tuyển dụng theo quy định của pháp luật lao động.

Chương VI

NGƯỜI HỌC NGHỀ

Điều 33. Nhiệm vụ của người học nghề

1. Học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch đào tạo của nhà trường.

2. Tôn trọng giáo viên, cán bộ và nhân viên; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập; thực hiện quy chế, nội quy của trường, chấp hành pháp luật của Nhà nước.

3. Đóng học phí theo quy định.

4. Tham gia lao động và hoạt động xã hội, hoạt động bảo vệ môi trường.

5. Giữ gìn, bảo vệ tài sản của trường, của cơ sở sản xuất nơi thực hành, thực tập.

6. Tuân thủ các quy định về an toàn lao động và vệ sinh lao động.

7. Thực hiện nếp sống văn minh, lành mạnh; tham gia xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của trường.

Điều 34. Quyền của người học nghề

1. Được học tập, rèn luyện theo mục tiêu dạy nghề hoặc hợp đồng học nghề đã giao kết với nhà trường.

2. Được học rút ngắn hoặc kéo dài thời gian thực hiện chương trình, được học lưu ban.

3. Được bảo lưu kết quả học tập theo quy định của pháp luật.

4. Được nhà trường tôn trọng và đối xử bình đẳng, được cung cấp đầy đủ thông tin về việc học tập, rèn luyện của mình.

5. Được cấp bằng, chứng chỉ nghề tương ứng với trình độ đào tạo theo quy định.

6. Được tham gia hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong nhà trường.

7. Được sử dụng trang thiết bị, phương tiện của nhà trường phục vụ việc học tập, thực hành, thực tập nghề và các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao. Được bảo đảm các điều kiện về an toàn, vệ sinh lao động trong quá trình học tập, thực hành, thực tập nghề theo quy định của pháp luật.

8. Được trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của tập thể người học nghề kiến nghị với nhà trường về các giải pháp góp phần xây dựng trường, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của mình.

9. Được hưởng các chính sách đối với người học nghề theo quy định của pháp luật.

Chương VII

TÀI SẢN VÀ TÀI CHÍNH

Điều 35. Quản lý và sử dụng tài sản

1. Trường cao đẳng nghề công lập quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật đối với đất đai, nhà cửa, công trình xây dựng, các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ, trang thiết bị, tài sản được nhà nước giao và tài sản do trường

đầu tư, mua sắm, xây dựng hoặc được biếu, tặng để đảm bảo các hoạt động dạy nghề của trường.

2. Trường cao đẳng nghề tư thực quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật đối với đất đai và tài sản nhà nước giao hoặc cho thuê và các tài sản khác thuộc sở hữu của nhà đầu tư để đảm bảo các hoạt động dạy nghề của trường.

3. Hàng năm, nhà trường phải tổ chức kiểm kê, đánh giá lại giá trị tài sản của trường và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 36. Nguồn tài chính

1. Nguồn tài chính của trường cao đẳng nghề công lập

a) Kinh phí do ngân sách nhà nước cấp gồm:

- Kinh phí hoạt động thường xuyên;
- Kinh phí thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và các nhiệm vụ khác được Nhà nước giao;
- Kinh phí thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ, viên chức;
- Kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;
- Kinh phí thực hiện nhiệm vụ dạy nghề do Nhà nước đặt hàng;
- Vốn đầu tư xây dựng cơ bản, kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động dạy nghề theo dự án và kế hoạch hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Vốn đối ứng thực hiện các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Kinh phí khác.

b) Các nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp của nhà trường gồm:

- Học phí do người học đóng;
- Thu từ hoạt động dịch vụ và các hoạt động sự nghiệp khác;
- Lãi được chia từ các hoạt động liên doanh, liên kết, lãi tiền gửi ngân hàng.

c) Các nguồn viện trợ, tài trợ.

d) Các nguồn khác.

2. Nguồn tài chính của trường cao đẳng nghề tư thực

a) Thu học phí, lệ phí theo quy định của nhà nước.

b) Thu từ hoạt động nghiên cứu khoa học và các hoạt động sản xuất, dịch vụ theo quy định của pháp luật.

c) Lãi được chia từ các hoạt động liên doanh, liên kết; lãi tiền gửi ngân hàng, trái phiếu.

d) Kinh phí do ngân sách nhà nước cấp (nếu có) bao gồm:

- Kinh phí thực hiện nhiệm vụ dạy nghề do Nhà nước đặt hàng;
 - Kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;
 - Kinh phí hỗ trợ thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học dạy nghề;
 - Kinh phí thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ, viên chức;
 - Các khoản tài trợ, hỗ trợ lãi suất;
 - Kinh phí khác.
- e) Nguồn khác: tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Điều 37. Nội dung chi

1. Chi thường xuyên, bao gồm:
 - a) Chi cho các hoạt động dạy nghề theo chức năng nhiệm vụ được giao;
 - b) Chi cho hoạt động sản xuất, dịch vụ của trường kể cả chi thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, trích khấu hao tài sản cố định, chi trả vốn, trả lãi tiền vay theo quy định của pháp luật.
2. Chi không thường xuyên, bao gồm:
 - a) Chi thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học;
 - b) Chi thực hiện chương trình mục tiêu;
 - c) Chi thực hiện nhiệm vụ dạy nghề do Nhà nước đặt hàng;
 - d) Chi thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ, nhân viên;
 - đ) Chi vốn đối ứng thực hiện các dự án có nguồn vốn nước ngoài theo quy định;
 - e) Chi thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao;
 - g) Chi đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm tài sản, thiết bị; chi thực hiện các dự án đầu tư khác theo quy định của Nhà nước;
 - h) Chi cho các hoạt động liên doanh, liên kết;
 - i) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 38. Quản lý tài chính

1. Trường cao đẳng nghề công lập thực hiện việc quản lý tài chính theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.
2. Trường cao đẳng nghề tư thục thực hiện việc quản lý tài chính theo quy định tại Nghị định số 53/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển các cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập.

Chương VIII

QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG VỚI DOANH NGHIỆP, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI

Điều 39. Quan hệ giữa nhà trường với doanh nghiệp

Trường cao đẳng nghề có trách nhiệm chủ động phối hợp chặt chẽ với doanh nghiệp trong hoạt động dạy nghề, bao gồm:

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy nghề đáp ứng nhu cầu nhân lực kỹ thuật trực tiếp sản xuất của doanh nghiệp và thị trường lao động.
2. Mời đại diện của doanh nghiệp có liên quan tham gia vào việc xây dựng chương trình, giáo trình dạy nghề của trường; tham gia giảng dạy, hướng dẫn thực tập nghề và đánh giá kết quả học tập của người học nghề.
3. Phối hợp với doanh nghiệp để tổ chức cho người học nghề tham quan, thực tập tại doanh nghiệp, gắn học tập với thực tiễn sản xuất, dịch vụ.
4. Phối hợp với doanh nghiệp tạo điều kiện để giáo viên nâng cao tay nghề gắn dạy nghề với thực tiễn sản xuất kinh doanh, dịch vụ.
5. Hợp tác với doanh nghiệp để dạy nghề, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề cho lao động của doanh nghiệp khi có nhu cầu.
6. Phối hợp với doanh nghiệp trong hoạt động nghiên cứu, sản xuất, ứng dụng, chuyển giao công nghệ.

Điều 40. Quan hệ giữa nhà trường với gia đình người học nghề

1. Nhà trường có trách nhiệm thông báo công khai kế hoạch, chỉ tiêu, tiêu chuẩn, quy chế tuyển sinh học nghề và các chính sách, chế độ đối với người học nghề hàng năm.
2. Nhà trường chủ động phối hợp với gia đình người học nghề để làm tốt công tác giáo dục đối với người học nghề nhằm phát triển toàn diện nhân cách của người học.

Điều 41. Quan hệ giữa nhà trường với xã hội

1. Trường thực hiện liên kết với các cơ sở sản xuất, các cơ sở nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, công nghệ và các cơ sở đào tạo khác nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên, người học nghề tham quan, thực tập, thực hành sản xuất, ứng dụng công nghệ để gắn việc giảng dạy, học tập với thực tế sản xuất.
2. Trường thường xuyên phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ, ngành, địa phương có liên quan, với các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong việc xác định nhu cầu dạy nghề, gắn dạy nghề với việc làm và thị trường lao động.
3. Trường phối hợp với các cơ sở văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao tạo điều kiện để người học tham gia các hoạt động giao lưu văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao.

4. Trường phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.

Chương IX

THANH TRA, KIỂM TRA; KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 42. Thanh tra, kiểm tra

1. Trường cao đẳng nghề tổ chức việc tự kiểm tra, thanh tra theo quy định của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Trường cao đẳng nghề chịu sự kiểm tra, thanh tra của thanh tra dạy nghề, của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và của cơ quan chủ quản (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Điều 43. Khen thưởng

Cá nhân và tập thể trường cao đẳng nghề thực hiện tốt Điều lệ mẫu này, có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp dạy nghề, được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 44. Xử lý vi phạm

1. Cá nhân có hành vi vi phạm các quy định của Điều lệ mẫu này, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Trường cao đẳng nghề, các đơn vị, tổ chức của trường có hành vi vi phạm các quy định của Điều lệ mẫu này, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt hành chính, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Thẩm quyền xử lý các cá nhân, tập thể vi phạm nói tại các khoản 1 và 2 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Đàm Hữu Đắc

Mẫu số 1: Ban hành kèm theo Quyết định số: 51/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 5 tháng 5 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Điều lệ mẫu trường cao đẳng nghề.

TÊN TRƯỜNG...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày.....tháng..... năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT ĐIỀU LỆ TRƯỜNG...

Kính gửi:

- Tên trường cao đẳng nghề:.....
- Tên giao dịch quốc tế: (nếu có).....
- Địa chỉ trụ sở chính:
.....
- Địa chỉ cơ sở đào tạo hoặc chi nhánh (nếu có):.....
- Điện thoại:, Fax:....., E-mail:.....
- Ngày thành lập:theo Quyết định số: ngày

Ngày...tháng...năm...Hội đồng trường/Hội đồng quản trị/cá nhân sở hữu trường.... đã quyết nghị Điều lệ của trường theo Nghị quyết số.....

(Kèm theo 04 bản Điều lệ của trường cao đẳng nghề)

Trường.....đề nghị xem xét, phê duyệt./.

**Chủ tịch Hội đồng trường/Hội đồng
quản trị/Cá nhân sở hữu trường**
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

Mẫu số 2: Ban hành kèm theo Quyết định số: *05* /2008/QĐ-BLĐTBXH ngày *05* tháng *5* năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Điều lệ mẫu trường cao đẳng nghề.

TÊN CƠ QUAN (1)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-... (2)

...(3) ..., ngày ... tháng... năm...(4)

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Điều lệ của... (5)

THẨM QUYỀN BAN HÀNH (6)

Căn cứ.....(7).....;

Theo đề nghị của.....;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ của... (5)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. ... (8)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (9)

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- ...;
- Lưu: VT, ...

(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan ban hành quyết định.
- (2) Chữ viết tắt tên cơ quan ban hành quyết định.
- (3) Địa danh.
- (4) Năm ban hành quyết định.
- (5) Tên trường.
- (6) Ghi thẩm quyền ban hành quyết định (Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Người đứng đầu cơ quan Trung ương các tổ chức chính trị - xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)
- (7) Các căn cứ để ban hành Quyết định.
- (8) Tên các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thi hành.
- (9) Quyền hạn, chức vụ của người ký.

Mẫu số 3: Ban hành kèm theo Quyết định số: 54 /2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 05 tháng 5 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Điều lệ mẫu trường cao đẳng nghề.

TÊN TRƯỜNG...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /....

....., ngày.....tháng..... năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TRƯỜNG...

Kính gửi:

- Tên trường cao đẳng nghề:.....
- Tên giao dịch quốc tế: (nếu có).....
- Địa chỉ trụ sở chính:
.....
- Địa chỉ cơ sở đào tạo hoặc chi nhánh (nếu có):.....
- Điện thoại:, Fax:....., E-mail:.....
- Ngày thành lập:theo Quyết định số:.....ngày.....

Ngày...tháng...năm...Hội đồng trường/Hội đồng quản trị/cá nhân sở hữu trường.... đã quyết nghị sửa đổi, bổ sung Điều lệ của trường đã được phê duyệt theo Quyết định sốcủa

Trường... đề nghịphê duyệt sửa đổi, bổ sung lần ... Điều lệ ...

- Những nội dung Điều lệ đề nghị sửa đổi, bổ sung gồm:
.....
.....

(Kèm theo 04 bản Điều lệ của trường)

Trường...đề nghịxem xét, phê duyệt./.

**Chủ tịch Hội đồng trường/Hội đồng
quản trị/Cá nhân sở hữu trường**
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)